GIÁ ĐẤT Ở
HUYỆN GIAO THUỶ

STT	TÊN ĐƯỜNG - ĐOẠN ĐƯỜNG	Vị trí		
		1	2	3
1	**THỊ TRẤN NGÔ ĐỒNG**			
	Đường 486b			
	Đoạn từ cầu Xuất Khẩu đến giáp đường vào chợ	5,000	2,500	1,250
	Đoạn từ đường vào chợ đến ngã tư Cầu Diêm	5,500	2,750	1,350
	Đoạn từ cầu Diêm đến trường PTTH Giao Thuỷ A	4,000	2,000	1,000
	Đoạn từ PTTH Giao Thuỷ A đến giáp Cồn Nhất	3,600	1,800	900
	Đường 489			
	Đoạn từ ngã tư cầu Diêm đến giáp ngã tư Bưu Điện	6,000	3,000	1,500
	Đoạn từ Bưu Điện đến bến xe cũ	5,000	2,500	1,250
	Đoạn từ bến xe cũ đến cống Chúa 2	4,200	2,100	1,050
	Đoạn từ cống Chúa 2 đến hết bến xe mới	4,500	2,250	1,100
	Đoạn từ bến xe mới đến giáp ngã 3 Ngô Đồng	3,400	1,700	850
	Đoạn từ ngã 3 Ngô Đồng đến giáp Hoành Sơn	2,800	1,400	700
	Đoạn từ ngã 4 Bưu Điện đến giáp chùa Diêm	4,500	2,250	1,100
	Đoạn từ chùa Diêm đến giáp đền Diêm	4,300	2,150	1,100
	Đoạn từ đền Diêm đến giáp Cty may Thanh Trì	3,700	1,850	900
	Đoạn từ Cty may Thanh Trì đến giáp đê sông Hồng	3,400	1,700	850
	Đoạn từ bến đò đến Giáp cống Cồn Nhất	2,600	1,300	650
	Đoạn từ ngã 4 Bưu Điện đến giáp chợ Hoành Nhị cũ	2,800	1,400	700
	Đoạn từ cầu Xuất Khẩu đến giáp chợ Hoành Nhị cũ	2,300	1,150	550
	Đoạn từ chợ Hoành Nhị cũ đến giáp cầu ông Giám	1,900	950	500
	Đoạn từ bến xe cũ đến giáp đê sông Hồng(khu 3)	2,200	1,100	550
	Đoạn từ bến xe cũ đến giáp cầu Hoành Nhị	2,000	1,000	500
	Đoạn từ đường 486b (*lối vào nhà VH khu 5B*) đến giáp đường từ Bưu điện vào chợ cũ	3,500	1,750	850
	Đoạn từ đường 489 cạnh nhà ông Thắng vào chợ	3,500	1,750	850
	Đoạn từ đường 489 cạnh cty Thuơng mại vào chợ	3,500	1,750	850
	Các khu vực dân cư còn lại			
	Khu vực 1	500	300	250
	Khu vực 2	450	250	
	Khu vực 3	300	250	
2	**THỊ TRẤN QUẤT LÂM**			
	Đường 489b			
	Đoạn từ ngã ba Giao Thịnh đến giáp cống Khoáy	2,000	1,000	500
	Đoạn từ ngã 3 Giao Thịnh đến giáp cầu 56 Nghĩa trang Quất Lâm	2,500	1,250	625
	Đoạn từ cầu 56 ngoài Nghĩa Trang Quất Lâm đến giáp ngã 4 nhà thờ	3,500	1,750	875
	Đoạn từ ngã 4 nhà thờ đến đê Trung ương (TDP Cồn Tàu Nam)	4,500	2,250	1,125
	Đoạn từ ngã 4 nhà bà Ca đến bưu cục ra đến đê TƯ (đường 51B cũ)	2,500	1,250	625
	Đường 486b			
	Đoạn từ ngã 4 nhà thờ đến cống Lò Vôi (Giáp G Thịnh)	1,500	750	375
	Đoạn từ ngã 3 Giao Thịnh đến giáp xã Giao Phong	2,200	1,000	550
	Các tuyến đường khác			
	Đoạn từ ngã 4 nhà xứ Lâm Khang đến giáp Nhà VH Lâm Tiên	1,500	750	375
	Đoạn từ đông Nhà VH Lâm Tiên đến giáp Giao Phong	1,000	500	250
	Đoạn từ nhà ông Chiến TDP Lâm Khang đến nhà ông Xương TDP Lâm Tiên	2,000	1,000	500
	Đoạn từ ông Tuấn xóm Lâm Tiên (phía đông nhà Ô.Xương) đến giáp Giao P	1,500	750	375

STT	TÊN ĐƯỜNG - ĐOẠN ĐƯỜNG	Vị trí		
		1	2	3
	Đoạn từ nghĩa trang Lâm Dũng đến giáp nhà ông Hưởng TDP Lâm Dũng	1,000	500	250
	Đoạn từ nhà ông Hiền đến giáp Giao phong	800	400	250
	Đoạn từ nhà ông Thuần (Lâm Quý) đến giáp Giao phong	1,000	500	250
	Từ cổng Thánh Gia đến giáp đất nhà ông Trí TDP Lâm Sơn	1,000	500	250
	Đoạn từ cầu 56 nhà ông Khải TDP Lâm Sơn đến trường THPT Quất Lâm	2,000	1,000	500
	Đoạn từ tây trường THPT Quất Lâm đến cầu ông Vạn TDP Lâm Sơn	1,500	750	375
	Đoạn từ cây xăng chợ TT đến hết đất nhà ông Bình TDP Lâm Tân	3,000	1,500	750
	Đoạn từ nhà ông Bình đến Bưu cục Quất Lâm TDP Lâm Tân	1,500	750	375
	Đoạn từ nhà ông Bình TDP Lâm Tân đến hết cột đèn Lâm Hoà	1,500	750	375
	Đoạn từ Bưu cục đến giáp nhà ông Ngọ TDP Lâm Tân	1,000	500	250
	Đoạn từ nhà ông Thiện(Cồn tàu tây)giáp nhà bà Song (Cồn tàu tây)	1,000	500	250
	Đoạn từ nhà bà Song (Cồn tàu tây) đến giáp ông Tưởng Cồn tàu Nam	1,500	750	375
	Đoạn từ nhà ông Tưởng (Cồn Tàu Nam) đến hết nhà ông Thu (Cồn Tàu nam	1,000	500	250
	Đoạn từ nhà ông Thân (Lâm Tân) đến nhà ông Thi (Lâm Tân) (Đường N9)	2,500	1,250	625
	Đoạn từ nhà ông Nam (phía Tây chợ Quất Lâm) đến nhà ông Mai xóm Lâm Thượng	1,000	500	250
	Đoạn từ nhà bà Gấm (TDP Ninh Tiến) đến nhà ông An (TDP Lâm Hạ)	800	400	250
	Các khu vực dân cư còn lại	500	300	250
3	**XÃ GIAO THỊNH**			
	Đường 489b			
	Đoạn từ cầu Thức Khoá đến giáp đến giáp cống Khoáy	1,600	800	400
	Đoạn từ giáp đg vào nhà thờ Đức Bà đến giáp cống Khoáy	1,800	900	450
	Đoạn từ cống Khoáy đến khu vực ngã 3 Giao Thịnh -Quất Lâm	2,000	1,000	500
	Đường 486b			
	Đoạn từ giáp xã Giao Phong đến ngã 3 Giao Thịnh- Quất Lâm	2,200	1,100	550
	Đoan từ giáp TT Quất Lâm đến cầu Hà Lạn	1,300	650	300
	Đường trục xã			
	Đường trung tâm xã xóm 9	1,000	500	250
	Các khu vực dân cư còn lại			
	Khu vực 1	800	400	250
	Khu vực 2	600	400	250
	Khu vực 3	400	250	
4	**XÃ GIAO TIẾN**			
	Đường 489			
	Từ cầu Xi Măng đến giáp cầu Thọ Nghiệp	1,200	600	300
	Từ cầu Thọ Nghiệp đến hết Trạm điện 35kv	1,200	600	300
	Từ Trạm điện đến giáp Hoành Sơn	1,000	500	300
	Đường Tiến Hải			
	Đoạn ngã 3 Hoành Nha đến giáp ngã ba ông Điển (xóm 5 Quyết Tiến)	850	500	300
	Đoạn từ ngã ba ông Điển (xóm 5 Quyết Tiến) giáp Hoành Sơn	800	500	300
	Các khu vực dân cư còn lại			
	Khu vực 1	500	400	250
	Khu vực 2	400	250	
	Khu vực 3	300	250	
5	**XÃ HOÀNH SƠN**			
	Đường 489			
	Đoạn từ giáp xã Giao Tiến đến XN Máy kéo	1,200	600	300
	Đoạn từ XN Máy Kéo đến giáp cầu ông Bảng	2,000	1,000	500
	Đoạn từ cầu ông Bảng đến giáp TT Ngô đồng	2,500	1,250	600
	Đường 486B			
	Đoạn từ cầu Xuất Khẩu đến giáp cầu Giao Hà	5,000	2,500	1,250

STT	TÊN ĐƯỜNG - ĐOẠN ĐƯỜNG	Vị trí		
		1	2	3
	Đoạn từ cầu Giao Hà đến giáp trường Dân lập	4,000	2,000	1,000
	Đoạn từ trường Dân lập đến giáp Giao Nhâr	3,000	1,500	750
	Đường Tiến Hải			
	Đoàn từ giáp Giao Tiến đến giáp cống Hoành Thu	1,000	500	250
	Đoạn từ cống Hoành Thu đến giáp đình Hoành Lộ	1,500	750	350
	Đoạn từ đình Hoành Lộ đến giáp xã Giao Nhân	1,500	750	350
	Đường trục xã			
	Đoạn từ Cầu Xuất Khẩu đến hàng ông Hà xóm 12	1,000	500	250
	Đoạn từ đường 489 đến đường Tiến Hải	800	400	250
	Đoạn từ nhà ông Hanh xóm 12 đến nhà ông Huỳnh xóm 12	800	400	250
	Đoạn từ đường 489 đến cầu ông Giám xóm 12	800	400	250
	Đoạn từ đường Tiến Hải đến cầu UBND xã	800	400	250
	Các khu dân cư còn lại			
	Khu vực 1	500	300	250
	Khu vực 2	400	250	
	Khu vực 3	300	250	
6	**XÃ HỒNG THUẬN**			
	Đường 489			
	Đoạn từ cống Cồn Nhất đến hết Cty CP VLXD	900	450	250
	Đoạn từ hết cống Cồn Nhì đến giáp UBND xã	1000	500	250
	Đoạn từ UBND xã đến giáp nhà ông Thành xóm 6	1000	500	250
	Đoạn từ xóm 6 đến giáp trường THPT Giao Thuỷ C	1500	750	350
	Đường từ trường THPT Giao Thuỷ C đến giáp G. Thanh	2000	1000	500
	Đoạn từ ngã ba đại đồng đi cầu ông Biều sang Giao Lạc	1,000	500	250
	Đoạn từ cầu Đa khoa Đại đồng đi Giao Thanh	1,000	500	250
	Các khu dân cư còn lại			
	Khu vực 1	600	350	250
	Khu vực 2	400	250	
	Khu vực 3	300	250	
7	**XÃ GIAO THANH**			
	Đường 489			
	Đoạn từ cầu Giao Thanh đến giáp Giao Ar	1,500	750	350
	Đường trục xã			
	Đoạn từ đường 489 đến trường Mầm non	1,000	500	250
	Đoạn từ trường Mầm non đến cầu CA5	1,200	600	300
	Đoạn từ cầu CA5 đi Giao Hương	800	400	250
	Đoạn từ cầu chợ CA7 đi xóm Thanh Minl	600	300	250
	Đoạn từ giáp xã Hồng Thuận đến hết xóm Thanh Giác	600	300	250
	Đoạn từ đường 489 đến cống CA9	500	300	250
	Các khu dân cư còn lại			
	Khu vực 1	500	300	250
	Khu vực 2	400	250	
	Khu vực 3	300	250	
8	**XÃ GIAO AN**			
	Đường 489			
	Đoạn từ giáp xã Giao Thanh đến trường Mầm non xóm 2	1,500	750	350
	Đoạn từ trường Mầm non xóm 2 đến đê Trung ương	1,100	550	250
	Đường trục xã			
	Đường trục I			
	Đoạn từ nhà ông Khuông xóm 14 đến nhà bà Kết xóm 11	1,500	750	350
	Đoạn từ nhà bà Kết xóm 11 đến nhà bà Kiểm xóm 7	2,000	1,000	500

STT	TÊN ĐƯỜNG - ĐOẠN ĐƯỜNG	Vị trí		
		1	2	3
	Đoạn từ nhà bà Kiểm đến nhà ông Châu xóm 3	1,500	750	350
	Đường trục II			
	Đoạn từ nhà ông Toản xóm 12 đến nhà bà Ngữ xóm 12	600	300	250
	Đoạn từ nhà ông Khắc xóm 12 đến nhà ông Hãn xóm 5	800	400	250
	Đoạn từ nhà ông Huyên xóm 5 đến nhà bà Mô xóm 1	600	300	250
	Đường trục III từ nhà ông Phương xóm 22 đến nhà ông Công xóm 19	600	300	250
	Các khu dân cư còn lại			
	Khu vực 1	500	300	250
	Khu vực 2	400	250	
	Khu vực 3	300	250	
9	**XÃ GIAO NHÂN**			
	Đường 486b			
	Đoạn giáp Hoành Sơn đến giáp dong ông Giao	3000	1500	750
	Đoạn từ dong ông Giao đến ngã tư chợ Bể	3200	1600	800
	Đoạn từ ngã tư chợ Bể đến giáp dong ông Thu	3000	1500	750
	Đoạn từ dong ông Thu đến giáp xã Giao Châu	2800	1400	700
	Đường Tiến Hải			
	Đoạn từ giáp Hoành Sơn đến giáp cầu Vòm	1500	750	350
	Đoạn từ cầu Vòm đến giáp đập Chợ Bể	1800	900	450
	Đoạn từ Đập Chợ Bể đến hết nhà bà Du (xóm 8)	1200	600	300
	Đoạn từ nhà ông Thẩn (xóm 8) đến hết nhà ông Hiền (xóm7)	1000	500	250
	Đoạn từ nhà ông Hiền (xóm 7) đến giáp Giao Hải	800	500	250
	Các điểm dân cư còn lại			
	Khu vực 1	500	300	250
	Khu vực 2	400	250	
	Khu vực 3	300	250	
10	**XÃ GIAO CHÂU**			
	Đường 486b			
	Đoạn giáp Giao Nhân đến cầu Tiên Trưởng	2,400	1,200	600
	Đoạn từ cầu Tiên Trưởng đến giáp dong ông Tới	2,500	1,250	600
	Đoạn từ dong ông Tới đến giáp cầu Sa Châu	2,800	1,400	700
	Đoạn từ cầu Sa Châu đến giáp cầu ông Vy	2,400	1,200	600
	Đoạn từ cầu ông Vy đến giáp xã Giao Yến	2,200	1,100	550
	Các điểm dân cư còn lại			
	Khu vực 1	500	300	250
	Khu vực 2	400	250	
	Khu vực 3	300	250	
11	**XÃ GIAO YẾN**			
	Đường 486b			
	Đoạn từ Giao Châu đến UBND xã Giao Yến	2,500	1,250	600
	Đoạn từ UBND xã đến giáp Trường PTTH Giao Thuỷ B	3,000	1,500	750
	Đoạn từ Trường THPT Giao Thuỷ B đến cây xăng nhà ông Hiền	2,000	1,000	500
	Đoạn từ cây xăng nhà ông Hiền đến giáp Giao Phong	1,500	750	350
	Đường trục xã			
	Đường đi xã Bạch Long			
	Đoạn từ ngã tư đến chợ Vọng	2,000	1,000	500
	Đoạn từ chợ Vọng đến cổng chào xã Bạch Long	1,400	700	350
	Đường đi xã Giao Tân khu xóm 5	700	350	250
	Đường liên xóm từ giáp xã Giao Châu đến đường dong nhà ông Trà xóm 15	800	400	250
	Các khu vực dân cư còn lại			

STT	TÊN ĐƯỜNG - ĐOẠN ĐƯỜNG	Vị trí		
		1	2	3
	Khu vực 1	600	300	250
	Khu vực 2	400	250	
	Khu vực 3	300	250	
12	**XÃ GIAO PHONG**			
	Đường 486b			
	Đoạn giáp xã G. Yến đến thổ ông Khoa xóm Lâm Quan	1,600	800	400
	Đoạn từ thổ ông Tuyên Lâm Hoan đến thổ bà Bách xóm Lâm Tiến	1,800	900	450
	Đoạn từ thổ ông Tuấn xóm Lâm Tiến đến thổ ông Thư xóm Lâm Phú	1,600	800	400
	Đoạn từ thổ bà Lâm xóm Lâm Phú đến giáp xã Giao Thịnh, TT Quất Lâm	1,800	900	450
	Các khu vực dân cư còn lại			
	Khu vực 1	1,000	500	250
	Khu vực 2	700	300	250
	Khu vực 3	500	300	250
13	**XÃ GIAO HẢI**			
	Đường Tiến Hải			
	Đoạn từ Giao Nhân đến nhà ông Huyến xóm 16	900	450	250
	Đoạn từ nhà ông Chư xóm 16 đến hết xóm 18	1,000	500	250
	Đoạn từ nhà ông Côn xóm 14 đến hết nhà ông Viên xóm 12	1,300	650	300
	Đoạn từ nhà ông Giao xóm 12 đến giáp đê dự phòng	1,000	500	250
	Đoạn từ đê dự phòng đến Trung ương	800	400	250
	Đường trục xã			
	Đoạn từ nhà ông Dương xóm 12 đến cầu xóm 6	1,000	500	250
	Đoạn từ UBND xã đến nhà ông Tuấn xóm 3	1,000	500	250
	Đoạn từ nhà ông Sơn xóm 6 đến nhà ông Quang xóm 4	900	450	250
	Đoạn từ nhà ông Tuấn xóm 3 đến nhà ông Hiền xóm 3	900	450	250
	Các khu vực dân cư còn lại			
	Khu vực 1	600	400	250
	Khu vực 2	500	300	250
	Khu vực 3	400	250	
14	**XÃ BÌNH HOÀ**			
	Đường Bình Xuân			
	Đoạn từ cầu Diêm đến giáp cầu ông Nhuệ xóm 2	1300	650	300
	Đoạn từ cầu ông Nhuệ xóm 2 đến giáp cầu ông Vững xóm 5	1000	500	300
	Đoạn từ cầu ông Vững xóm 5 đến giáp cầu ông Sung xóm 7	800	400	250
	Đoạn từ cầu ông Sung xóm 7 đến giáp cầu Thống Nhất	700	350	250
	Đường liên thôn			
	Đoạn từ nhà ông Ngội đến xóm 3 cầu ông Phán xóm 15	600	300	250
	Đoạn từ cầu ông Phán xóm 15 đến đường Bình Lạc	600	300	250
	Từ cầu Diêm đến cầu ông Ngọc xóm 16	1000	500	250
	Từ cầu ông Ngọc xóm 16 đến cầu ông Thăng xóm 12	600	300	250
	Từ cầu ông Thăng xóm 12 đến cầu ông Nhàn xóm 11	500	300	250
	Các khu vực dân cư còn lại			
	Khu vực 1	500	300	250
	Khu vực 2	400	250	
	Khu vực 3	250		
15	**XÃ GIAO XUÂN**			
	Đường Bình Xuân			
	Đoạn từ cầu Thống Nhất đến giáp Thị Tứ (nhà ông Cửu)	1,300	650	300
	Đoạn Thị tứ (từ nhà ông Cửu đến Trạm xã, từ ngã tư đến cây Đề)	1,600	800	400
	Từ cầu Trạm xá đến cầu Bà Rĩnh	1,200	600	300
	Từ cầu Bà Rĩnh đến đê Trung Ương	800	400	250

STT	TÊN ĐƯỜNG - ĐOẠN ĐƯỜNG	Vị trí		
		1	2	3
	Các khu vực dân cư còn lại			
	Khu vực 1	700	350	250
	Khu vực 2	500	300	250
	Khu vực 3	400	250	
16	**XÃ GIAO LẠC**			
	Đường liên xã			
	Đường trục xã từ Hồng Thuận đến cầu ông Hạ	800	400	250
	Đường đi Giao Xuân từ UBND xã đến bến xe	800	400	250
	Đoạn từ bến xe đến Giao Xuân	600	300	250
	Đoạn từ cầu ông Hạ đến đê trung ương	600	300	250
	Các khu vực dân cư còn lại			
	Khu vực 1	500	300	250
	Khu vực 2	400	250	
	Khu vực 3	300	250	
17	**XÃ GIAO HÀ**			
	Đường liên xã			
	Đoạn từ trường THCS đến Đền cống đập	800	400	250
	Các khu vực dân cư còn lại			
	Khu vực 1	500	300	250
	Khu vực 2	400	250	
	Khu vực 3	300	250	
18	**XÃ GIAO THIỆN**			
	Đường liên xã			
	Đoạn từ trung tâm xã đến Giao An	800	400	250
	Các khu vực dân cư còn lại			
	Khu vực 1	500	300	250
	Khu vực 2	400	250	
	Khu vực 3	300	250	
19	**XÃ GIAO HƯƠNG**			
	Các khu dân cư còn lại			
	Khu vực 1	500	300	250
	Khu vực 2	400	250	
	Khu vực 3	300	250	
20	**XÃ GIAO LONG**			
	Các khu dân cư còn lại			
	Khu vực 1	500	300	250
	Khu vực 2	400	250	
	Khu vực 3	300	250	
21	**XÃ BẠCH LONG**			
	Các khu dân cư còn lại			
	Khu vực 1	500	300	250
	Khu vực 2	400	250	
	Khu vực 3	300	250	
22	**XÃ GIAO TÂN**			
	Các khu dân cư còn lại			
	Khu vực 1	1,000	500	250
	Khu vực 2	800	400	250
	Khu vực 3	500	300	250